

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 58/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 2 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số vấn đề về Tổ chức và chế độ chính sách đối với y tế cơ sở

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Để thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII về những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Tổ chức y tế cơ sở trên địa bàn, phường, thị trấn (gọi chung là y tế cơ sở):

1. Y tế cơ sở là đơn vị kỹ thuật y tế đầu tiên tiếp xúc với nhân dân, nằm trong hệ thống y tế Nhà nước có nhiệm vụ thực hiện các dịch vụ kỹ thuật chăm sóc sức khoẻ ban đầu, phát hiện dịch sớm, chữa các bệnh và đỡ đẻ thông thường, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp kế hoạch hoá gia đình, vệ sinh phòng bệnh, tăng cường sức khoẻ.

2. Y tế cơ sở được tổ chức theo địa bàn cụm dân cư và nhu cầu chăm sóc sức khoẻ của cộng đồng. Cán bộ y tế cơ sở phải có trình độ chuyên môn kỹ thuật phù hợp, cán bộ phụ trách y tế cơ sở phải có năng lực quản lý để chỉ đạo thống nhất các mặt hoạt động y tế, bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

Điều 2:- Cán bộ y tế cơ sở

Cán bộ y tế xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, bản... sau đây gọi chung là cán bộ y tế cơ sở, được xác định theo địa bàn hoạt động, số lượng dân và nhu cầu của từng khu vực mà bố trí như sau:

1. Y tế xã, phường, thị trấn:

a. Khu vực đồng bằng, trung du, thành phố;

Tuỳ theo số dân, địa bàn hoạt động, được bố trí từ 3 đến 6 cán bộ y tế cho 1 trạm y tế.

b. Khu vực miền núi, Tây Nguyên:

Tùy theo địa bàn hoạt động và dân số được bố trí từ 4 đến 6 cán bộ y tế cho 1 trạm y tế.

Ở vùng cao, vùng sâu nơi xa xôi hẻo lánh, y tế xã chỉ để 1 đến 2 cán bộ thường xuyên có mặt tại cơ sở y tế làm nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp tình hình công tác y tế của xã và thực hiện các dịch vụ y tế cho nhân dân tại các bản, làng gần cơ sở, số cán bộ y tế còn lại được phân công về công tác tại bản, liên bản, buôn làng.

c. Ngoài số cán bộ y tế quy định ở trên: nếu có nhu cầu xã, phường, có thể sử dụng cán bộ y tế làm việc theo chế độ hợp đồng, do xã, phường trả thù lao theo công việc.

2. Y tế thôn, làng, ấp, bản, buôn, liên bản buôn:

Tùy theo đặc điểm địa lý và dân cư của từng vùng để tổ chức lực lượng y tế cho phù hợp, ít nhất mỗi thôn, làng, ấp, bản, buôn (liên bản buôn) có một cán bộ y tế hoặc nhân viên sức khỏe cộng đồng hoạt động do xã, phường trả thù lao theo công việc ngoài số cán bộ y tế nói tại phần a, b điểm 1 Điều 2 trên đây.

Điều 3:- Chế độ, chính sách đối với cán bộ y tế cơ sở:

1. Số cán bộ y tế cơ sở trước đây đã thuộc biên chế Nhà nước thì vẫn giữ nguyên và hưởng mọi quyền lợi, chế độ chính sách theo quy định hiện hành như đối với công chức Nhà nước.

2. Cán bộ y tế cơ sở quy định tại phần a, b điểm 1 Điều 2 của Quyết định này không nằm trong biên chế Nhà nước nhưng được hưởng mọi quyền lợi như giáo viên đang công tác tại xã và theo hệ số ngạch bậc lương của cán bộ nhân viên y tế có cùng trình độ và quy định tại Nghị quyết số 25/CP ngày 25 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ.

3. Ở những bản, làng, buôn vùng cao, biên giới, hải đảo, nơi xa xôi hẻo lánh... chưa có cán bộ y tế chuyên trách, trước mắt có thể sử dụng các nguồn nhân lực của các ngành khác đang hoạt động tại bản, làng được đào tạo các kiến thức và kỹ thuật y tế cần thiết, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trong vùng. Nhà nước giao cho Sở Y tế chi trả một khoản phụ cấp trên cơ sở hiệu quả và nội dung công việc mà hai bên đã thỏa thuận. Phụ cấp kiêm nhiệm này không vượt quá 50% lương của cán bộ y tế cơ sở có cùng trình độ.

4. Cán bộ y tế ngoài đối tượng quy định tại phần a, b điểm 1 Điều 2 của Quyết định này do UBND xã, phường quản lý, chi trả phụ cấp dựa trên kết quả hoàn thành công việc được giao và sự chấp nhận của cộng đồng.